

Số: 729 /TCT-TNCN
V/v khấu trừ thuế TNCN đối với số
thuế đã nộp ở nước ngoài

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2011

Kính gửi: Công ty Chevron Việt Nam (Block B) Ltd

Trả lời công văn không số ngày 24/12/2010 của Công ty Chevron Việt Nam
về việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở
nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Trường hợp năm tính thuế ở nước ngoài không trùng với năm tính thuế ở
Việt Nam:

Cá nhân cư trú thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm tính
thuế Việt Nam. Năm tính thuế là năm dương lịch. Số thu nhập phát sinh tại nước
ngoài để xác định tỷ lệ phân bổ là số thu nhập phát sinh tại nước ngoài trong
khoảng thời gian năm tính thuế Việt Nam. Số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước
ngoài là số thuế được xác định trong khoảng thời gian năm tính thuế ở Việt Nam.
Việc xác định tỷ lệ phân bổ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số
84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính.

2/ Về thủ tục khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại
Việt Nam:

Theo quy định tại tiết 1, Mục I, Phần D Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày
31/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế
hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các
nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam quy định:

“1. Đối tượng nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp (hoặc
được coi như đã nộp) tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam đến cơ
quan thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký nộp thuế. Hồ sơ
gồm:

1.1 Đơn đề nghị khấu trừ thuế theo Hiệp định (mẫu số 1 đính kèm Thông tư
này) trong đó cung cấp các thông tin về giao dịch liên quan đến số thuế nước ngoài
đề nghị được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh
của Hiệp định.

Trường hợp vì lý do bất khả kháng, người làm đơn không cung cấp đủ các
thông tin hoặc các tài liệu theo yêu cầu của Thông tư này để nghị giải trình cụ thể

tại văn bản này.

1.2. Các tài liệu khác tùy theo hình thức đề nghị khai trừ. Cụ thể:

1.2.1. Trường hợp khai trừ trực tiếp

a) Bản sao Tờ khai thuế thu nhập ở nước ngoài

b) Bản sao chứng từ nộp thuế ở nước ngoài

c) Bản gốc xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp”.

Trường hợp khai trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào sổ thuế phải nộp tại Việt Nam đối với nước chưa có Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản với Việt Nam, người nộp thuế cũng thực hiện theo thủ tục như quy định tại tiết 1, mục I, Phần D Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 của Bộ Tài chính nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty Chevron Việt Nam được biết./*Phạm Duy Khuong*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ CS;
- Lưu: VT, TNCN.



KT.TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC THUẾ

Phạm Duy Khuong

09570041